THÁNG 12- TUẦN 13

NGÀY DẠY:2/12/2020, lớp 9a3,9a4

**§2. HỆ HAI PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT HAI ẨN**

**I. MỤC TIÊU:**

* ***Kiến thức*:**

- Nắm được khái niệm về hệ phương trình bậc nhất hai ẩn, hệ phương trình tương đương.

* ***Kĩ năng***:

- Biết được một cặp số có phải là nghiệm của hệ phương trình và biểu diễn trên mặt phẳng toạ độ.

* ***Tư duy***:

- Thấy được tập nghiệm của hệ phương trình trên mặt phẳng toạ độ

**II. CHUẨN BỊ:**

Sgk, giáo án, phấn, thước, bảng phụ, phiếu học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động Giáo viên** | **Hoạt động Học sinh** | **Nội dung** |
| **1. Ổn định lớp :**  **2. Kiểm tra bài cũ :**  Làm bài 1b trang 7  Làm bài 2b trang 7  **3. Dạy bài mới :**  Hãy làm bài tập **?1**  Ta nói rằng cặp số (2;-1) là một nghiệm của hpt  Hãy làm bài tập **?2**  Trên mptđ, nếu gọi d là đường thẳng ax+by=c và d’ là đường thẳng a’x+b’y=c’thì toạ độ điểm chung là nghiệm chung của hai phương trình  Xét hpt  Hai đường thẳng d1 và d2 cắt nhau tại một điểm duy nhất M(2;1). Hpt có nghiệm duy nhất (x;y)=(2;1)  Xét hpt  Hai đường thẳng d1 và d2 song song nhau. Hpt vô nghiệm  Xét hpt  Hai phương trình biểu diễn một đường thẳng. Vậy, mỗi nghiệm của một trong hai phương trình của hệ cũng là một nghiệm của phương trình kia. Hpt vô số nghiệm  Có thể đoán nhận số nghiệm của hpt bằng cách xét vị trí tương đối của các đường thẳng ax+by=c và a’x+b’y=c’  Ta dùng kí hiệu  **4. Củng cố :**  Hãy làm bài 4a trang 11  Hãy làm bài 7 trang 12 *( gọi hs lên bảng )*  **5. Dặn dò :**  Làm bài 8 trang 12 | (-1;0) ; (4;-3)    *Làm bài tập ?1*  *Làm bài tập ?2*  Hpt có 1 nghiệm vì hai đường thẳng cắt nhau | **1. Khái niệm về hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn:**  Hệ phương trình bậc nhất hai ẩn  + Nếu hai phương trình có nghiệm chung (xo;yo) thì (xo;yo) đgl một nghiệm của hệ  + Nếu hai phương trình không có nghiệm chung hệ vô nghiệm  + Giải hpt là tìm tất cả các nghiệm của nó  **2. Minh hoạ hình học tập nghiệm của hệ phương trình bậc nhất hai ẩn :**  Tập nghiệm của hpt được biểu diễn bởi tập hợp các điểm chung của d và d’  Nếu d cắt d’ thì hệ có một nghiệm duy nhất  Nếu d song song với d’ thì hệ vô nghiệm  Nếu d trùng với d’ thì hệ vô số nghiệm  **3. Hệ phương trình tương đương :**  Hai hpt đgl tương đương với nhau nếu chúng có cùng tập nghiệm  Vd : |

RÚT KINH NGHIỆM:- GV nhấn mạnh về khái niệm phương trình bậc nhất hai ẩn, đồng thời GV nên nói về hai ẩn có thể là các chữ cái a,bc…

* Gv giảng kĩ cho học sinh cách biến đổi đa dạng để tìm ra được nghiệm tổng quát của phương trình.

THÁNG 12- TUẦN 13

NGÀY DẠY:3/12/2020,lớp 9a3, 9a4

**§3. GIẢI HỆ PHƯƠNG TRÌNH BẰNG PHƯƠNG PHÁP THẾ**

**I. MỤC TIÊU:**

* ***Kiến thức*:**

- Nắm được qui tắc thế.

* ***Kĩ năng***:

- Giải thạo hpt bằng phương pháp thế.

* ***Tư duy***:

- Thấy được từ hai ẩn có thể qui về một ẩn

**II. CHUẨN BỊ:**

Sgk, giáo án, phấn, thước, bảng phụ, phiếu học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động Giáo viên** | **Hoạt động Học sinh** | **Nội dung** |
| **1. Ổn định lớp :**  **2. Kiểm tra bài cũ :**  Làm bài 8 trang 12  **3. Dạy bài mới :**  Ta đi tìm nghiệm chung của hai phương trình hay tìm nghiệm của hpt. Ta biến đổi hpt đã cho thành hpt mới tương đương trong đó một phương trình của nó chỉ còn một ẩn. Một trong các cách giải là phương pháp thế  Qui tắc thế dùng để biến đổi một hpt thành hpt tương đương  *Gọi hs đọc các bước*  Từ pt đầu,biểu diễn x theo y?  Thế vào pt hai ?  Từ hai pt trên ta thiết lập được hpt  Vậy hpt có nghiệm duy nhất là (-13;-5)  Cách giải như trên gọi là giải hpt bằng phương pháp thế  Hãy làm bài tập **?1** *( gọi hs lên bảng )*  Trong quá trình giải, nếu các hệ số của hai ẩn bằng 0 thì hpt vn hoặc vsn  Hãy làm bài tập **?2** *( gọi hs lên bảng )*  *Nêu tóm tắt*  **4. Củng cố :**  Hãy làm bài 12b trang 15 *( gọi hs lên bảng )*  Hãy làm bài 13b trang 15 *( gọi hs lên bảng )*  **5. Dặn dò :**  Làm bài 14->18 trang 15, 16 | *Đọc các bước*  x=3y+2  -2(3y+2)+5y=1    *Làm bài tập* ***?2*** | **1. Qui tắc thế :**  Vd1:    **2. Áp dụng :**  Vd2:    Vd3: |

RÚT KINH NGHIỆM: -Gv giảng kĩ cách tìm x, y từ một phương trình, rồi cho học sinh thay vào phương trình còn lại để tìm ra nghiệm của hệ phương trình.

- GV nhấn mạnh cách giải tốt nhất để giải hệ phương trình

-HS thay sai, biến đổi sai. GV cần cho bài tập từ cơ bản để học sinh làm quen